

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1007~~/BNV-ĐT

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2019

V/v hướng dẫn sơ kết 03
năm thực hiện Quyết định
số 163/QĐ-TTg

Kính gửi:

- Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ban Tổ chức Trung ương; Văn phòng Chủ tịch nước; Văn phòng Quốc hội; Tòa án nhân dân tối cao; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Kiểm toán Nhà nước; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

TRUNG TÂM THÔNG TIN	
ĐẾN	Số: ... <i>58</i> ...
	Ngày: <i>08/31/2019</i> ...
Chuyên:

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Để chuẩn bị sơ kết 3 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg,

Bộ Nội vụ đề nghị Vụ (Ban) TCCB các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện các công việc sau đây:

1. Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg, gồm các nội dung sau:

a) Về nhiệm vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo từng giai đoạn 5 năm và hằng năm.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 163/QĐ-TTg:

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng;

- Nâng cao trách nhiệm của bản thân cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, bồi dưỡng; học và tự học, thực hiện học tập suốt đời;

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế khuyến khích cán bộ, công chức,

viên chức học và tự học để bảo đảm trình độ quy định, không ngừng nâng cao trình độ, năng lực làm việc (xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức);

- Kế hoạch xây dựng đội ngũ giảng viên thỉnh giảng của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Xây dựng Quy chế quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Biên soạn các chương trình bồi dưỡng về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp;

- Biên soạn các chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ;

- Tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng (Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức);

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức các khóa bồi dưỡng ở nước ngoài cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

c) Kết quả thực hiện các mục tiêu đào tạo, bồi dưỡng được giao tại điểm c, Khoản 2, Mục III, Điều 1 Quyết định số 163/QĐ-TTg:

- Đối với cán bộ, công chức ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện;

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

- Đối với viên chức;

- Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

d) Về tài chính:

- Tình hình và kết quả bố trí, sử dụng kinh phí để thực hiện các mục tiêu và giải pháp của Đề án;

- Việc thực hiện thu hút và đa dạng hóa nguồn kinh phí cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Các khó khăn, vướng mắc; tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Đề án.

e) Đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ và mục tiêu đến năm 2020.

g) Thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2018: .

- Các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương: Thống kê số liệu theo các biểu mẫu số 1, 2, 3 và 8;

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Thống kê số liệu theo các biểu mẫu số 4, 5, 6, 7 và 8.

2. Nhập số liệu, gửi văn bản điện tử vào phần mềm tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

a) Nhập số liệu thống kê kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2018 (hoặc kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2016) vào phần mềm tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

- Địa chỉ truy cập phần mềm: <http://kqdt.moha.gov.vn>.

- Tài liệu hướng dẫn: <http://kqdt.moha.gov.vn/hdsd.pdf>.

- Hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng phần mềm: anh Nguyễn Đăng Giang, Trung tâm Thông tin - Bộ Nội vụ, điện thoại: 024.62821009/0983.002.328; Email: daotao@moha.gov.vn.

b) Gửi văn bản điện tử:

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước, Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ các bộ, ngành; Sở Nội vụ các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương có thể gửi văn bản điện tử (thay thế và có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy) vào phần mềm nêu trên.

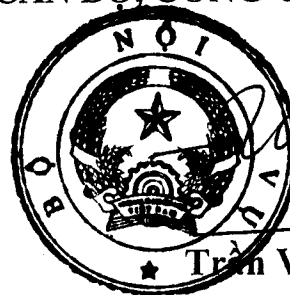
Công văn này và các biểu mẫu kèm theo được đăng tại địa chỉ: <http://kqdt.moha.gov.vn/cvdt2019.rar>

Bộ Nội vụ trân trọng đề nghị các đơn vị chuẩn bị báo cáo theo đúng yêu cầu, gửi văn bản về Bộ Nội vụ trước ngày 31 tháng 3 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Triệu Văn Cường (để b/c);
- Trung tâm thông tin Bộ; ✓
- Lưu: VT, ĐT.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**



Trần Văn Ngợi
Trần Văn Ngợi

Bộ, ngành TW:

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2018
(Kèm theo công văn số **1007/BNV-ĐT** ngày **07 tháng 3** năm 2019 của Bộ Nội vụ)

BM - 01/ĐT

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung	Lý luận chính trị			Quản lý nhà nước			Chuyên môn			KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Kỹ năng lãnh đạo, quản lý			Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	Trong đó	
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Tiến sĩ		Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng					Thứ trưởng	Cấp vụ
1	Chuyên viên cao cấp																			
2	Chuyên viên chính																			
3	Chuyên viên																			
4	Cán sự																			
5	Công chức tập sự																			
Tổng số																				

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD công chức ở trong nước giai đoạn 2016 - 2018.....(DVT: triệu đồng)

Trong đó: Ngân sách TW:

; Nguồn khác:

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt công chức ở các ngạch (bao gồm cả công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

(Kèm theo công văn số 1007/BNV-ĐT ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung	Lý luận chính trị		Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp			Chuyên môn		Chức vụ quản lý			KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tổng số	Trong đó		
		Cao cấp	Trung cấp	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Thứ trưởng & tương đương	Cấp vụ						Cấp phòng	Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Công chức	Thứ trưởng và tương đương																				
		Cấp vụ và tương đương																				
Cấp phòng và tương đương																						
Tổng 1																						
2	Viên chức	Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ																				
		Lãnh đạo cấp phòng thuộc DVSNCL																				
Tổng 2																						
Tổng 1 + 2																						

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tỉnh, thành phố trực thuộc TW:

BM - 05/ĐT

KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

(Kèm theo công văn số 1007/BNV-ĐT ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Nội dung	Lý luận chính trị				Quản lý nhà nước			Chức danh nghề nghiệp				Chuyên môn			Chức vụ quản lý		KT, KN chuyên ngành; Vị trí việc làm	Quốc phòng An ninh	Ngoại ngữ	Tin học	Tiếng dân tộc	Tổng số	Trong đó			
		Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Bồi dưỡng	Chuyên viên cao cấp	Chuyên viên chính	Chuyên viên	Cán sự	Hạng I	Hạng II	Hạng III	Hạng IV	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng							Cấp phòng	LDQL đơn vị sự nghiệp	CL	Người dân tộc thiểu số
1	Viên chức hành chính	Hạng I																									
		Hạng II																									
		Hạng III																									
		Hạng IV																									
Tổng 1																											
2	Viên chức chuyên ngành	Hạng I																									
		Hạng II																									
		Hạng III																									
		Hạng IV																									
Tổng 2																											
Tổng 1+2																											

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD viên chức ở trong nước giai đoạn 2016 - 2018.....(ĐVT: triệu đồng)

Trong đó: Ngân sách DVSNCL: ; Nguồn khác:

Ghi chú: (1) Kết quả đào tạo chuyên môn là số lượt người được cử đi học các trình độ Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học, Cao đẳng trong năm.

(2) Biểu này sử dụng để thống kê số lượt viên chức ở các hạng (bao gồm cả viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Tỉnh, thành phố trực thuộc TW:

BM - 7/DT

KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN Ở TRONG NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

(Kèm theo công văn số ~~1007~~/BNV-DT ngày ~~07~~ tháng 3 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đổi tượng	Nội dung	Bồi dưỡng kỹ năng hoạt động của đại biểu HĐND	Bồi dưỡng, cập nhật	Tổng số	Trong đó	
						Người dân tộc thiểu số	Nữ
1	Cấp tỉnh						
2	Cấp huyện						
3	Cấp xã						
		Tổng số					

Kinh phí sử dụng cho công tác bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ở trong nước giai đoạn 2016 - 2018.....(ĐVT: triệu đồng)

Ghi chú: Biểu này sử dụng để thống kê số lượt đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị

Bộ, ngành, địa phương:

BM - 8/ĐT

**KẾT QUẢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Ở NƯỚC NGOÀI CỦA BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2018**

(Kèm theo công văn số 1007/BNV-ĐT ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Bộ Nội vụ)

Đơn vị tính: lượt người

TT	Đối tượng	Nội dung	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng								Thời gian			Trong đó		
			Quản lý, điều hành chương trình KT - XH	Quản lý hành chính công	Quản lý nhà nước, chuyên ngành, hình vực	Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực	Chính sách công, dịch vụ công	Kiến thức hội nhập	Phương pháp giảng dạy	Ngoại ngữ	Nội dung khác	Trên 1 năm	Từ 1 - 12 tháng	Dưới 1 tháng	Tổng số	Người dân tộc thiểu số
1	Cán bộ, CC lãnh đạo, quản lý	Lãnh đạo cấp Bộ, ngành TW và lãnh đạo cấp tỉnh														
		Cấp vụ, sở, huyện và tương đương														
Cấp phòng và tương đương																
Tổng 1																
2	Công chức tham mưu, hoạch định chính sách															
3	Giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng															
4	Đối tượng khác															
Tổng 1 + 2 + 3 + 4																

Kinh phí sử dụng cho công tác ĐT, BD cán bộ, công chức, viên chức nước ngoài giai đoạn 2016 - 2018.....(ĐVT: triệu đồng)

Trong đó: Ngân sách TW:

; Ngân sách DP:

; Nguồn khác

Người lập biểu

Lãnh đạo đơn vị